

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC THÀNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /TB - UBND

Phước Thành, ngày 23 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO**Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp GCN QSD đất, quyền
sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu cho Nhân dân trên địa bàn xã Phước Thành**

UBND xã Phước Thành nhận được đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất của 06 hồ sơ đăng ký, cấp GCN QSD đất, QSH tài sản gắn liền với đất lần đầu cho nhân dân ở 04 thôn trên địa bàn xã. Nay UBND xã Phước Thành, lập thủ tục đăng ký công khai kết quả kiểm tra hồ sơ các trường hợp đăng ký cấp GCN QSD đất, QSH tài sản gắn liền với đất lần đầu cho nhân dân trên địa bàn xã cụ thể như sau:

- Tổng số hồ sơ công khai: 06 hồ sơ; gồm 07 thửa đất.

(Có danh sách kèm theo)

- Thông báo này được công khai 15 ngày: Từ ngày **23 tháng 01 năm 2025** đến hết ngày **06 tháng 02 năm 2025**.

- Địa điểm niêm yết công khai: Trụ sở làm việc UBND xã Phước Thành và Nhà văn hóa thôn Cảnh An 1, Cảnh An 2, Bình An 1, Bình An 2, thông báo công khai rộng rãi trên sóng phát thanh của xã.

Ai có khiếu nại gì liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các trường hợp được công khai trên thì gửi đơn khiếu nại đến tại UBND xã Phước Thành để được giải quyết. Những khiếu nại sau thời gian trên sẽ không được giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - TT HĐND xã (b/cáo);
- CT, 2 PCT UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Đài Truyền thanh xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- 4 thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Thành Việt**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp GCN QSD đất, QSH tài sản gắn liền với đất lần đầu cho nhân dân
(Kèm theo Thông báo số: 08 /TB - UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của UBND xã Phước Thành)

TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
01	Ông Lê Văn Thừa	Cảnh An 1	Cảnh An 1	19	1166	564,4	Năm 2002	Đất thổ cư của ông Lê Văn Nào có trước năm 1975, sử dụng ổn định và đăng ký vào sổ địa chính năm 1993 thể hiện tại thửa đất số 252 ^b , tờ bản đồ số: 14 diện tích: 1088 m ² , loại đất ONT: 300 m ² + HNK: 788 m ² , đăng ký chủ sử dụng đất trong sổ mục kê đất là ông Lê Văn Nào. Qua quá trình sử dụng đến năm 2002 ông Nào tách một phần thửa đất với diện tích: 564,4 m ² chuyển nhượng cho ông Lê Văn Thừa sử	Sử dụng ổn định		Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch dân cư địa phương

TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
								dụng ổn định từ đó cho đến nay, không tranh chấp.				
02	Hộ ông Nguyễn Văn Sen	Cảnh An 1	Cảnh An 1	20	1339	581,2	Năm 1995	Được Nhà nước cân đối giao đất nông nghiệp sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Đăng ký vào sổ mục kê năm 1993 thể hiện tại thửa đất số: 107 ^b , tờ bản đồ số: 12 diện tích: 580 m ² , loại đất trồng lúa (2L) và thửa đất số: 280, tờ bản đồ số: 13, diện tích: 944 m ² , loại đất trồng lúa (L), đăng ký chủ sử dụng đất trong sổ mục kê đất là ông Nguyễn Văn Sen và bà Nguyễn Thị Miên.	Sử dụng ổn định		Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất địa phương
				18	60	912,5						

TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
03	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Bình An 1	Bình An 1	11	484	326	Năm 2001	Đất thổ cư của bà Nguyễn Thị Lý có trước năm 1975, sử dụng ổn định và đăng ký vào hồ sơ địa chính năm 1993, thể hiện tại thửa đất số: 793, tờ bản đồ số: 04, diện tích: 300 m ² , loại đất ở nông thôn. Qua quá trình sử dụng đến năm 2001 bà Lý chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc Anh sử dụng ổn định từ đó cho đến nay, không tranh chấp.	Sử dụng ổn định		Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch dân cư địa phương

TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
04	Hộ bà Phạm Thị Cúc	Bình An 1	Bình An 1	11	414	200	Năm 2002	Đất ở được UBND huyện Tuy Phước giao đất để xây dựng nhà ở cho hộ bà Phạm Thị Cúc theo quyết định số: 1347/QĐ-UB ngày 23/12/2002. Hộ sử dụng ổn định từ đó đến nay, không tranh chấp.	Sử dụng ổn định		Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch dân cư địa phương
05	Ông Phạm Văn Lý	Bình An 2	Bình An 2	14	555	1940,9	Trước năm 1993	Đất thổ cư của vợ chồng bà Nguyễn Thị Khi có trước năm 1975, sử dụng ổn định và đăng ký vào hồ sơ địa chính năm 1993, thể hiện tại thửa đất số: 315, tờ bản đồ số: 03, diện tích: 1500 m ² (ONT: 300m ² + HNK: 1200m ²), đăng ký chủ sử dụng đất trong sổ mục kê là bà Nguyễn	Sử dụng ổn định		Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch dân cư địa phương

TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
								Thị Khi. Để lại cho con là ông Phạm Văn Lý sử dụng thửa đất trên ổn định từ đó cho đến nay, không tranh chấp.				
06	Ông Lê Văn Thân	Bình An 2	Bình An 2	10	766	781,4	Trước năm 1993	Đất thổ cư của cha mẹ có trước năm 1975, sử dụng ổn định và đăng ký vào hồ sơ địa chính năm 1993, thể hiện tại thửa đất số: 635, tờ bản đồ số: 02, diện tích: 480 m ² , loại đất ONT: 300 m ² + HNK: 180 m ² , đăng ký chủ sử dụng đất trong sổ mục kê là ông Lê Văn Thân. Ông Thân sử dụng từ đó cho đến nay, không tranh chấp.	Sử dụng ổn định		Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch dân cư địa phương